

Số: /BC-TrMN

Trung Sơn, ngày 13 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN
CỦA TRƯỜNG MẦM NON TRUNG SƠN NĂM HỌC 2025 - 2026**

I. Công nhận sáng kiến

- Lĩnh vực hoạt động: Giáo dục
- Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến: 13 biện pháp, 14 giải pháp
- Tổng số sáng kiến được công nhận: 06 sáng kiến
- Biểu tổng hợp

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Mô tả tóm tắt bản chất của sáng kiến	Lợi ích kinh tế-xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến
1	Phạm Thị Mai Hoàng Thị Hương Đình Thị Thảo Phan T. Thanh Thảo Phùng T. Thu Phương	Một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy trẻ mẫu giáo làm quen với thơ, truyện thông qua việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI	1. Giải pháp cũ thường làm - Trong những năm qua, để tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen với tác phẩm văn học tại trường mầm non Trung Sơn, chúng tôi đã vận dụng nhiều phương pháp, hình thức dạy học truyền thống: Giáo viên kể chuyện - đọc thơ trực tiếp cho trẻ nghe; Sử dụng tranh minh họa truyền thống; Kể chuyện, đọc thơ sử dụng rối tay, rối que; Tổ chức cho trẻ đóng kịch, kể chuyện; Sử dụng thiết bị nghe nhìn với học liệu có sẵn. * Ưu điểm - Các giải pháp truyền thống trong tổ chức hoạt động làm quen tác phẩm văn học đã được chúng tôi triển khai linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế	* Hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường Việc áp dụng sáng kiến đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực đối với nhà trường, giáo viên, phụ huynh và trẻ. Việc triển khai sáng kiến đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ phong trào chuyển đổi số trong nhà trường, phù hợp với định hướng chỉ đạo của chi bộ và ngành giáo dục. Quá trình thực hiện không chỉ giúp giáo viên đổi mới phương pháp mà còn góp phần hình thành đội ngũ giáo viên năng động, sáng tạo, sẵn sàng thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời đại

		<p>của nhà trường và đặc điểm công nghệ số hiện tâm sinh lý trẻ mẫu giáo. nay. Phụ huynh tích - Thông qua các hình thức cực phối hợp với nhà như kể chuyện trực tiếp, sử trường trong việc hỗ dụng tranh minh họa, rồ trợ trẻ học tập tại tay, đóng kịch và thiết bị nhà, tạo điều kiện nghe nhìn, trẻ bước đầ cho trẻ tiếp cận công được tiếp cận với nội dung nghệ một cách phù tác phẩm văn học một cách hợp, an toàn. Phụ tự nhiên, gần gũi. huynh thường xuyên</p> <p>- Những phương pháp này dành thời gian đọc góp phần phát triển ngôn thơ, kể chuyện cho ngữ, khả năng cảm thụ văn trẻ. Thông qua việc học, đồng thời tạo cơ hội ứng dụng công nghệ, cho trẻ tham gia các hoạt trẻ được tiếp cận với động trải nghiệm, giao tiếp môi trường học tập và thể hiện bản thân. hiện đại, sinh động,</p> <p>- Bên cạnh đó, giáo viên phù hợp với xu thế chủ động trong tổ chức phát triển của xã hội; hoạt động, không phụ thuộc từ đó hình thành sự nhiều vào công nghệ, để tự tin, mạnh dạn triển khai trong điều kiện trong giao tiếp, đồng cơ sở vật chất còn hạn chế. thời phát triển các kỹ</p> <p>* Nhược điểm năng cần thiết như tư</p> <p>- Các hình thức tổ chức chủ duy, ngôn ngữ và yếu mang tính truyền thống khả năng tương tác. nên chưa thực sự hấp dẫn, Việc học trở nên gần thiếu tính sinh động và gũi, hấp dẫn hơn, chưa đáp ứng được nhu cầu góp phần hình thành học tập ngày càng cao của tình yêu đối với tác trẻ trong thời đại công nghệ phẩm văn học từ số.</p> <p>- Học liệu sử dụng còn đơn cho việc học tập lâu điều, ít đổi mới, khó cập dài. nhật theo từng chủ đề, dẫn đến việc thu hút sự chú ý của trẻ chưa cao, đặc biệt với những trẻ hiếu động.</p> <p>- Một số hoạt động còn mang tính một chiều, trẻ chưa được tương tác nhiều, chưa phát huy hết tính tích cực, chủ động và sáng tạo. Ngoài ra, việc chuẩn bị đồ dùng dạy học theo phương pháp thủ công mất nhiều thời gian, công sức của giáo viên nhưng hiệu quả chưa tương xứng.</p>
--	--	---

		<p>- Giáo viên cũng gặp khó khăn trong việc cá nhân hóa nội dung dạy học để phù hợp với khả năng và hứng thú của từng trẻ.</p> <p>- Một số phụ huynh còn gặp khó khăn trong việc đồng hành cùng con học tại nhà do chưa biết cách đọc thơ, kể chuyện hấp dẫn, thiếu kỹ năng tương tác với trẻ và chưa có nguồn học liệu phù hợp</p> <p>2. Giải pháp mới</p> <p>2.1. Biện pháp 1: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để xây dựng học liệu số sinh động cho trẻ làm quen với thơ, truyện</p> <p>* Ưu điểm: Việc ứng dụng AI giúp chúng tôi tạo ra hệ thống hình ảnh minh họa sinh động, phù hợp với nội dung và độ tuổi của trẻ, góp phần tăng tính trực quan và hấp dẫn cho hoạt động làm quen tác phẩm văn học. Video câu chuyện, bài thơ được biên tập với hiệu ứng chuyên động, âm thanh, giọng đọc phong phú giúp trẻ dễ hiểu, dễ nhớ và hứng thú hơn khi tham gia hoạt động. Đồng thời, giáo viên có thể chủ động thiết kế học liệu theo từng chủ đề, không bị phụ thuộc vào nguồn tài liệu có sẵn, từ đó nâng cao chất lượng bài giảng.</p> <p>2.2. Biện pháp 2: Thiết kế bài giảng điện tử và học liệu tương tác cho trẻ làm quen thơ, truyện trên nền tảng Canva</p> <p>* Ưu điểm: Việc thiết kế bài giảng điện tử và học liệu tương tác trên nền tảng Canva đã giúp chúng tôi</p>	
--	--	--	--

chủ động, linh hoạt hơn trong quá trình xây dựng học liệu cho trẻ làm quen với thơ, truyện. Canva hỗ trợ thiết kế các dạng học liệu sinh động như sách lật điện tử, tranh truyện, video ngắn, slide trình chiếu với hình ảnh đẹp, bố cục rõ ràng, màu sắc hấp dẫn và phù hợp với tâm lý lứa tuổi mầm non. Thông qua sự kết hợp giữa hình ảnh, âm thanh, hiệu ứng chuyển động và tính năng tương tác, trẻ hứng thú hơn khi tham gia hoạt động, tập trung chú ý tốt hơn và dễ ghi nhớ nội dung thơ, truyện. Đặc biệt, hình thức sách lật giúp trẻ được trực tiếp thao tác, khám phá nội dung bài học, từ đó phát huy tính tích cực và khả năng tương tác của trẻ trong giờ học. Bên cạnh đó, giáo viên dễ dàng chỉnh sửa, bổ sung và cá nhân hóa học liệu phù hợp với từng chủ đề, từng độ tuổi và khả năng nhận thức của trẻ. Giải pháp này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động làm quen tác phẩm văn học mà còn tiết kiệm thời gian chuẩn bị đồ dùng dạy học và phát huy tính sáng tạo của giáo viên trong quá trình xây dựng học liệu số.

2.3. Biện pháp 3: Ứng dụng AI Gemini, Canva AI và Wordwall để thiết kế trò chơi tương tác củng cố nội dung bài thơ, câu chuyện

* **Ưu điểm:** Việc ứng dụng AI Gemini, Canva AI và Wordwall trong thiết kế trò

chơi tương tác đã giúp đổi mới hình thức củng cố nội dung thơ, truyện theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm. Các trò chơi được thiết kế sinh động, đa dạng và phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ mẫu giáo nên tạo được sự hứng thú, tăng khả năng tập trung và phát huy tính tích cực của trẻ trong hoạt động học tập. Bên cạnh đó, các phản hồi trực tiếp trong trò chơi giúp trẻ nhận biết đúng - sai một cách tự nhiên, góp phần phát triển ngôn ngữ, khả năng ghi nhớ và tư duy logic. Việc ứng dụng AI còn giúp giáo viên tiết kiệm thời gian thiết kế học liệu, chủ động điều chỉnh nội dung phù hợp với từng chủ đề và khả năng nhận thức của trẻ.

2.4. Biện pháp 4: Xây dựng thư viện học liệu số và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo kết nối giữa nhà trường và phụ huynh

* **Ưu điểm:** Việc xây dựng thư viện học liệu số và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo đã tạo điều kiện cho trẻ được làm quen với thơ, truyện không chỉ ở lớp học mà còn được tiếp tục trải nghiệm tại nhà cùng phụ huynh. Các học liệu như video kể chuyện, sách lật điện tử, trò chơi tương tác và mã QR truy cập giúp trẻ hứng thú hơn trong quá trình học tập, tăng khả năng ghi nhớ và phát triển ngôn ngữ một cách tự nhiên. Giải pháp này còn góp phần tăng cường sự phối hợp

			giữa gia đình và nhà trường, giúp phụ huynh dễ dàng đồng hành cùng con thông qua các học liệu được giáo viên chia sẻ. Đồng thời, việc xây dựng kho học liệu dùng chung trong tổ chuyên môn giúp giáo viên tiết kiệm thời gian chuẩn bị bài, thuận lợi trong việc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục. Bên cạnh đó, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo như kể chuyện sáng tạo, hóa thân nhân vật hay quay video kể chuyện giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, phát huy trí tưởng tượng và khả năng thể hiện cảm xúc của bản thân.	
2	Trần Thị Hậu Trần Thị Nghĩa Tạ Thị Tuyết	“ Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 3 – 4 tuổi trong trường mầm non”	1. Giải pháp cũ thường làm - Trong thực tế, để đảm bảo thời gian sinh hoạt trong ngày, giữ lớp học nhanh gọn và tránh mất trật tự, giáo viên thường có thói quen làm thay trẻ nhiều công việc. Khi trẻ đến lớp, giáo viên thường tự cất đồ dùng cá nhân giúp trẻ, sắp xếp dép, ba lô ngay ngắn thay trẻ. Trong giờ ăn, cô chia khăn, xúc cơm, hỗ trợ quá nhiều vì sợ trẻ ăn chậm, làm rơi vãi thức ăn. - Sau các hoạt động vui chơi, giáo viên cũng thường tự thu dọn đồ chơi để lớp học nhanh sạch sẽ. Điều này vô tình khiến trẻ trở nên thụ động, phụ thuộc vào người lớn, chưa có cơ	1. Hiệu quả kinh tế - Sáng kiến không đòi hỏi đầu tư nhiều về kinh phí mà chủ yếu tận dụng các điều kiện sẵn có tại lớp học. Các đồ dùng, học liệu phục vụ cho việc rèn kỹ năng tự phục vụ như tranh ảnh minh họa, đồ dùng cá nhân của trẻ... đều dễ chuẩn bị, chi phí thấp. - Việc trẻ biết tự phục vụ bản thân còn giúp giáo viên giảm bớt thời gian hỗ trợ từng cá nhân, từ đó nâng cao hiệu quả công việc. Đồng thời, phụ huynh cũng tiết kiệm thời gian

		<p>hội được tự thực hành và rèn luyện kỹ năng.</p> <p>- Bên cạnh đó, việc rèn luyện tự phục vụ cho trẻ còn chưa được xây dựng thành kế hoạch cụ thể, chưa có mục tiêu rõ ràng theo từng giai đoạn và khả năng của trẻ. Giáo viên chủ yếu rèn trẻ theo cảm tính hoặc nhắc nhở khi phát sinh tình huống trong ngày, chưa chú trọng đến việc tạo môi trường để trẻ được trải nghiệm thường xuyên. Vì vậy, nhiều trẻ nhớ lúc làm được, lúc lại quên, kỹ năng chưa bền vững.</p> <p>- Các hình thức giáo dục năng tự phục vụ còn đơn điệu, chưa hấp dẫn đối với trẻ nhỏ</p> <p>* Ưu điểm</p> <p>- Giáo viên dễ thực hiện, không mất nhiều thời gian chuẩn bị.</p> <p>- Đảm bảo được nề nếp lớp học nhanh chóng, thuận tiện cho giáo viên trong quá trình tổ chức hoạt động.</p> <p>- Một số trẻ có thể làm theo hướng dẫn và hình thành được một số kỹ năng đơn giản.</p> <p>- Phù hợp trong những thời điểm lớp đông trẻ hoặc cần đảm bảo thời gian cho các hoạt động khác.</p> <p>* Nhược điểm</p> <p>- Trẻ còn thụ động, phụ thuộc nhiều vào cô giáo và người lớn.</p> <p>- Nhiều trẻ chưa mạnh dạn, thiếu tự tin khi tự thực hiện</p>	<p>chăm sóc con khi trẻ đã hình thành được thói quen tự lập.</p> <p>- Như vậy, sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, tiết kiệm chi phí mà vẫn đảm bảo chất lượng giáo dục.</p> <p>2. Hiệu quả xã hội</p> <p>* Đối với giáo viên</p> <p>- Giáo viên nâng cao kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.</p> <p>- Tạo được môi trường lớp học tích cực, thân thiện và lấy trẻ làm trung tâm.</p> <p>- Giảm bớt áp lực trong công tác chăm sóc trẻ do trẻ đã chủ động thực hiện được một số kỹ năng tự phục vụ.</p> <p>Tăng sự gắn kết, phối hợp hiệu quả giữa giáo viên với phụ huynh trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.</p> <p>* Đối với phụ huynh</p> <p>- Phụ huynh có sự thay đổi tích cực và thường xuyên trao đổi thông tin hai chiều với giáo viên, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ rèn luyện thói quen tự phục vụ tại gia đình. Nhiều bố mẹ ghi nhận so</p>
--	--	--	--

		<p>các công việc cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tự phục vụ của trẻ hình thành chậm, chưa bền vững. - Giáo viên làm thay trẻ nhiều nên trẻ ít có cơ hội được trải nghiệm và thực hành thực tế. - Hình thức giáo dục chưa phong phú, chưa tạo được hứng thú cho trẻ. - Chưa phát huy tính tích cực, tự giác và khả năng lập của trẻ. - Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường chưa đồng bộ nên việc rèn kỹ năng cho trẻ chưa đạt hiệu quả cao. - Một số phụ huynh còn nuông chiều, chưa tạo điều kiện để trẻ tự làm những việc phù hợp với khả năng. <p>2. Giải pháp mới</p> <p>2.1. Giải pháp 1: Xây dựng môi trường giáo dục thuận lợi nhằm hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ</p> <p>* Ưu điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo nhiều cơ hội cho trẻ được trực tiếp trải nghiệm và thực hành các kỹ năng tự phục vụ trong hoạt động hằng ngày. - Giúp trẻ hình thành tính tự lập, mạnh dạn, tự tin và giảm dần sự phụ thuộc vào người lớn. - Môi trường được sắp xếp khoa học, phù hợp với tuổi giúp trẻ dễ quan sát, thực hiện và ghi nhớ kỹ năng tốt hơn. 	<p>với đầu năm trẻ đã có rất nhiều tiến bộ trong việc tự phục vụ, không còn ỉ lại vào ông bà, bố mẹ, trẻ thích thú và tự giác tự làm những công việc chăm sóc bản thân. Phụ huynh yên tâm hơn về khả năng tự phục vụ của trẻ, luôn tin tưởng vào khả năng của con mình.</p> <p>- Phụ huynh yên tâm, tin tưởng hơn vào chất lượng chăm sóc, giáo dục của nhà trường.</p> <p>* Đối với trẻ</p> <p>- Trẻ sẽ có được những thói quen, kỹ năng tự phục vụ cần thiết trong cuộc sống hàng ngày. Trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong mọi hoạt động, có kỹ năng lao động tự phục vụ như: Sắp xếp bàn ăn, tự rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, tự chuẩn bị bàn, đĩa để cơm rơm, khăn lau tay, tự lấy và cất gối sau giờ ngủ, biết tự mặc và cởi quần áo phù hợp với thời tiết,... , biết tự xả nước sau khi đi vệ sinh và biết rửa tay bằng xà phòng, nhặt rác bỏ vào thùng rác, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi sau</p>
--	--	---	--

		<p>- Kích thích sự hứng thú, tích cực tham gia hoạt động của trẻ thông qua các góc chơi, đồ dùng trực quan sinh động.</p> <p>- Giúp trẻ phát triển nhiều mặt như: kỹ năng sống, khả năng giao tiếp, ý thức giữ gìn vệ sinh, tính ngăn nắp và tinh thần trách nhiệm.</p> <p>- Tạo nề nếp, thói quen tốt cho trẻ trong sinh hoạt hằng ngày ở trường cũng như ở gia đình.</p> <p>- Môi trường tinh thần thân thiện giúp trẻ cảm thấy vui vẻ, thoải mái, không bị áp lực khi thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- Phù hợp với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính chủ động và khả năng của mỗi trẻ.</p> <p>- Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ.</p> <p>* Nhược điểm</p> <p>- Một số trẻ còn nhút nhát, kỹ năng chưa đồng đều nên cần được hỗ trợ nhiều lần mới hình thành được thói quen.</p> <p>2.2. Giải pháp 2: Tổ chức rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày.</p> <p>* Ưu điểm</p> <p>- Giúp trẻ được rèn luyện kỹ năng thường xuyên, liên tục nên dễ hình thành thói quen tốt trong sinh hoạt hằng ngày.</p> <p>- Nội dung rèn luyện gắn gũi với cuộc sống thực tế</p>
--	--	--

		<p>nên trẻ dễ tiếp thu, dễ thực hiện và ghi nhớ lâu hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp trẻ phát triển tính tự lập, mạnh dạn, tự tin và giảm sự phụ thuộc vào người lớn. - Trẻ được tham gia trực tiếp vào các hoạt động nên phát huy được tính tích cực, chủ động và khả năng tự phục vụ bản thân. - Góp phần hình thành cho trẻ nề nếp, ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, gọn gàng và ngăn nắp. - Không cần tổ chức riêng thành tiết học mà có thể lồng ghép linh hoạt trong mọi hoạt động trong ngày nên mang lại hiệu quả tự nhiên, nhẹ nhàng. - Giúp trẻ phát triển nhiều kỹ năng khác như giao tiếp, hợp tác, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng lao động đơn giản. - Tạo sự gắn kết giữa gia đình và nhà trường trong việc thống nhất cách giáo dục trẻ. <p>* Nhược điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ 3 – 4 tuổi khả năng nhận thức và kỹ năng chưa đồng đều nên mức độ tiến bộ giữa các trẻ khác nhau. <p>2.3. Giải pháp 3: Tăng cường tương tác cá nhân trong rèn kỹ năng tự phục vụ cho từng trẻ</p> <p>* Ưu điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp cá thể hóa giúp giáo viên nhận diện rõ đặc điểm, khả năng và mức độ phát triển của từng trẻ, từ 	
--	--	--	--

		<p>đó lựa chọn nội dung và cách rèn luyện phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhờ vậy, mỗi trẻ đều được tạo cơ hội phát triển theo đúng năng lực của mình, tránh tình trạng trẻ yếu bị bỏ lại phía sau hoặc trẻ khá bị nhầm chán. - Việc rèn kỹ năng theo hướng cá thể hóa còn giúp trẻ cảm thấy được quan tâm, tôn trọng, từ đó tăng sự tự tin và hứng thú tham gia hoạt động. Những trẻ nhút nhát, chậm phát triển kỹ năng sẽ được hỗ trợ nhiều hơn; trong khi đó, trẻ nhanh nhẹn sẽ được giao nhiệm vụ cao hơn, phát huy tính tích cực và chủ động. - Ngoài ra, biện pháp này góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục, bởi kỹ năng được hình thành một cách phù hợp, bền vững và sát với thực tế của từng trẻ. <p>* Nhược điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian quan sát, theo dõi nhiều <p>2.4. Giải pháp 4: Tổ chức hoạt động trải nghiệm, trò chơi và tình huống thực tế nhằm củng cố kỹ năng</p> <p>* Ưu điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non, giúp trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”. - Tạo hứng thú, sự vui vẻ và tích cực cho trẻ trong quá trình tham gia hoạt động. - Giúp trẻ được trực tiếp 	
--	--	--	--

		<p>trải nghiệm, thực hành kỹ năng nên dễ tiếp thu và ghi nhớ lâu hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát huy tính chủ động, mạnh dạn, tự tin và khả năng sáng tạo của trẻ. - Rèn cho trẻ nhiều kỹ năng cùng lúc như: kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác, xử lý tình huống và tinh thần trách nhiệm. - Giúp trẻ hình thành thói quen tốt một cách tự nhiên, không gò bó hay áp lực. - Tạo cơ hội cho trẻ vận động, giao lưu với bạn bè và phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. - Nội dung trò chơi và trải nghiệm phong phú, dễ lồng ghép trong các hoạt động hằng ngày của trẻ. - Tăng sự gắn kết giữa cô và trẻ, giúp trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt động tập thể. <p>* Nhược điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ 3 – 4 tuổi còn hiếu động nên giáo viên cần quan sát sát sao để đảm bảo an toàn trong quá trình trải nghiệm. <p>2.5. Giải pháp 5: Ứng dụng công nghệ số và mã QR trong phối hợp với phụ huynh nhằm nâng cao kỹ năng tự phục vụ cho trẻ</p> <p>* Ưu điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo sự thống nhất trong giáo dục: Trẻ được rèn kỹ năng cả ở trường và ở nhà, giúp hình thành thói quen nhanh và bền vững. 	
--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hiệu quả rèn luyện: Phụ huynh cùng tham gia hướng dẫn, nhắc nhở giúp trẻ tiến bộ rõ rệt. - Tăng cường mối quan hệ gia đình – nhà trường: Tạo sự gắn kết, tin tưởng giữa giáo viên và phụ huynh. - Phát huy vai trò của gia đình: Cha mẹ hiểu hơn về khả năng của con và biết cách hỗ trợ phù hợp. - Giúp trẻ tự tin hơn: Khi được khuyến khích ở cả hai môi trường, trẻ mạnh dạn và chủ động hơn trong sinh hoạt. <p>* Nhược điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phụ huynh còn e ngại khi giao việc cho trẻ vì sợ trẻ làm đổ vỡ, mất vệ sinh hoặc không đảm bảo an toàn. 	
3	Trần Thị Nghĩa Lê Thị Oanh Nguyễn Thị Dung	<p>Ứng dụng các công cụ AI nhằm nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo trong trường mầm non</p>	<p>1. Giải pháp cũ thường làm</p> <p>- Trong những năm học trước, việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo tại nhà trường chủ yếu được thực hiện thông qua các hoạt động học, hoạt động vui chơi, hoạt động trải nghiệm và lồng ghép trong chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ.</p> <p>- Giáo viên đã tích cực lựa chọn các nội dung giáo dục phù hợp với độ tuổi nhằm hình thành cho trẻ một số kỹ năng cơ bản như: Kỹ năng tự phục vụ; kỹ năng giao tiếp lễ phép; kỹ năng hợp tác với bạn bè; kỹ năng giữ gìn vệ sinh cá nhân; kỹ</p>	<p>* Hiệu quả kinh tế</p> <p>- Việc ứng dụng các công cụ AI trong giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo đã góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong nhà trường.</p> <p>- Các công cụ AI hỗ trợ giáo viên xây dựng học liệu trực quan, thiết kế video, tạo trò chơi tương tác, xây dựng tình huống trải nghiệm, thiết kế infographic tuyên truyền một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn so với</p>

		<p>năng phòng tránh nguy hiểm; kỹ năng ứng xử trong các tình huống đơn giản.</p> <p>phương pháp thiết kế thủ công trước đây.</p> <p>Nhờ ứng dụng AI giáo viên giảm đáng kể thời gian chuẩn bị học liệu, hạn chế việc in ấn tài liệu chuyện; đàm thoại; trực tiếp tiết kiệm chi phí mua tranh ảnh, học liệu trực quan. Bên cạnh đó, tăng khả năng tái sử dụng và chia sẻ học liệu trong toàn trường.</p> <p>sống chủ yếu do giáo viên- Việc xây dựng kho tự làm hoặc tìm kiếm trên học liệu số dùng internet. Một số giáo viên chung giúp tiết kiệm công sức thiết kế cho giáo viên, nâng cao hiệu quả phối hợp chuyên môn như vậy giảm chi phí đầu tư học liệu phục vụ hoạt động giáo dục.</p> <p>Bên cạnh đó, việc ứng dụng AI góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức hoạt động chuyên môn của nhà trường thông qua việc chia sẻ học liệu trực tuyến, lưu trữ dữ liệu số, quản lý kế hoạch giáo dục. Đồng thời tăng hiệu quả phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh.</p> <p>Các hoạt động tuyên truyền tới phụ huynh được thực hiện thông qua video, mã QR,</p>
--	--	---

		<p>ngày.</p> <p>- Một số giáo viên đã bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế bài giảng và tìm kiếm học liệu phục vụ hoạt động giáo dục.</p> <p>- Ban giám hiệu nhà trường đã quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp giáo dục và nâng cao chất lượng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên.</p> <p>- Trẻ bước đầu hình thành được một số kỹ năng sống cơ bản phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>*Nhược điểm:</p> <p>- Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống còn thiếu tính sáng tạo và chưa tạo được nhiều cơ hội tương tác, trải nghiệm thực tế cho trẻ.</p> <p>- Học liệu phục vụ hoạt động giáo dục còn đơn điệu, chủ yếu làm thủ công nên mất nhiều thời gian và công sức của giáo viên.</p> <p>- Một số hình ảnh, video sưu tầm trên internet chưa thực sự phù hợp với nội dung giáo dục và đặc điểm tâm sinh lý trẻ mầm non.</p> <p>- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục kỹ năng sống còn mang tính riêng lẻ, chưa có định hướng và sự chỉ đạo thống nhất trong toàn trường.</p> <p>- Giáo viên còn gặp khó khăn trong việc thiết kế học liệu số có tính trực quan, sinh động và hấp dẫn trẻ.</p>	<p>infographic, nhóm Zalo lớp giúp tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu tuyên truyền hiệu quả truyền thông và phối hợp giáo dục.</p> <p>- Việc huy động sự tham gia của các lực lượng giáo dục trên địa bàn trong tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ cũng góp phần tận dụng hiệu quả nguồn lực xã hội hóa trong giáo dục mầm non.</p> <p>- Nhìn chung, sáng kiến góp phần tiết kiệm thời gian và chi phí cho giáo viên. Nâng cao hiệu quả sử dụng học liệu; tăng hiệu quả quản lý và phối hợp giáo dục. Đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ với chi phí phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.</p> <p>* Hiệu quả xã hội</p> <p>- Việc triển khai sáng kiến: “Ứng dụng các công cụ AI nhằm nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo trong trường mầm non” đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực đối</p>
--	--	--	--

			<p>- Công tác phối hợp giữa nhà trường, đội gia đình và nhà trường, đội ngũ giáo viên và trẻ trong giáo dục kỹ năng sống cho trẻ chưa thật sự thường xuyên và hiệu quả.</p> <p>- Nhà trường chưa xây dựng được hệ thống học liệu số dùng chung và chưa phát huy hiệu quả của các công cụ AI trong tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.</p> <p>- Chưa có giải pháp quản lý đội ngũ nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ số và AI trong giáo dục kỹ năng sống theo hướng chuyên đổi số trong trường mầm non.</p> <p>2. Giải pháp mới</p> <p>- Biện pháp 1: Xây dựng mô hình quản lý ứng dụng các công cụ AI trong giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo theo hướng phối hợp các lực lượng giáo dục</p> <p>- Biện pháp 2: Ứng dụng các công cụ AI trong thiết kế học liệu trực quan nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo</p> <p>- Biện pháp 3: Ứng dụng các công cụ AI trong thiết kế trò chơi tương tác nhằm phát huy tính tích cực và nâng cao kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo</p> <p>- Biện pháp 4: Ứng dụng các công cụ AI trong xây dựng video, câu chuyện và tình huống trải nghiệm nhằm phát triển kỹ năng</p> <p>với nhà trường, đội ngũ giáo viên và trẻ mẫu giáo. Sáng kiến không chỉ góp phần đổi mới phương pháp giáo dục kỹ năng sống theo hướng hiện đại, trực quan và tăng cường trải nghiệm mà còn thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục mầm non; nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng chuyên môn và hiệu quả phối hợp giữa gia đình, nhà trường với các lực lượng giáo dục trong cộng đồng.</p> <p>a) Đối với nhà trường</p> <p>Sáng kiến góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn và tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo hướng khoa học, đồng bộ và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.</p> <p>Việc ứng dụng các công cụ AI giúp nhà trường từng bước đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số dùng chung, đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng môi trường</p>
--	--	--	---

		<p>sống cho trẻ mẫu giáo</p> <p>- Biện pháp 5: Tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo gắn với xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc</p> <p>* Ưu điểm của các giải pháp mới</p> <p>- Các giải pháp có tính mới, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay; đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục non theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm.</p> <p>- Nội dung các giải pháp được xây dựng khoa học logic và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ mẫu giáo; chú trọng phát huy tính tích cực, khả năng trải nghiệm và kỹ năng thực hành của trẻ.</p> <p>- Các công cụ AI hỗ trợ giáo viên thiết kế học liệu trực quan, video, trò chơi tương tác và tình huống trải nghiệm một cách nhanh chóng, sinh động và hiệu quả; góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.</p> <p>- Các giải pháp giúp giáo viên đổi mới phương pháp giáo dục, tăng cường trải nghiệm, tăng khả năng tương tác, phát huy cảm xúc tích cực của trẻ. Qua đó tạo cơ hội cho trẻ</p>	<p>giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.</p> <p>Thông qua việc phối hợp với phụ huynh, Công an phường Trung Sơn, Đoàn Thanh niên phường Trung Sơn, các đơn vị bộ đội kết nghĩa và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn, nhà trường đã tổ chức hiệu quả nhiều hoạt động trải nghiệm thiết thực cho trẻ như giáo dục an toàn giao thông, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, hoạt động trải nghiệm cùng chú bộ đội, hội thi và các hoạt động cộng đồng. Qua đó góp phần xây dựng hình ảnh nhà trường năng động, sáng tạo, tích cực đổi mới và thích ứng với chuyên đổi số trong giáo dục.</p> <p>Nhà trường từng bước khẳng định vai trò là môi trường giáo dục năng động, tích cực đổi mới và chú trọng kết nối chuyên gia giáo dục nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.</p> <p>b) Đối với giáo viên</p>
--	--	--	--

		<p>nghiệm thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò quản lý, chỉ đạo chuyên môn của Ban giám hiệu được phát huy rõ nét thông qua: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng kế hoạch triển khai; + Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn; + Kiểm tra, đánh giá giáo viên; + Xây dựng kho học liệu số dùng chung; + Thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường. - Các giải pháp chú trọng tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các lực lượng giáo dục huy động hiệu quả sự tham gia của các lực lượng phối hợp gia đình, nhà trường và xã hội trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. - Hoạt động giáo dục kỹ năng sống được tổ chức đa dạng thông qua hoạt động trải nghiệm, hoạt động giao lưu, trò chơi tương tác... giúp trẻ được rèn luyện kỹ năng trong môi trường thực tế. - Trẻ hứng thú, mạnh dạn, tự tin hơn khi tham gia hoạt động; kỹ năng giao tiếp, hợp tác, xử lý tình huống và tự phục vụ của trẻ được cải thiện rõ rệt. - Các giải pháp có tính thực tiễn cao, dễ áp dụng, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và có khả năng nhân rộng tại các cơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Sáng kiến góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực ứng dụng công nghệ và tinh thần đổi mới sáng tạo của đội ngũ giáo viên. Giáo viên chủ động hơn trong việc ứng dụng AI để thiết kế video, trò chơi tương tác, tình huống trải nghiệm và học liệu trực quan phù hợp với trẻ mẫu giáo; từ đó đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo hướng sinh động, hấp dẫn và hiệu quả hơn. - Việc ứng dụng AI giúp giáo viên giảm thời gian chuẩn bị học liệu, tăng hiệu quả giảng dạy và nâng cao khả năng phối hợp với phụ huynh trong giáo dục trẻ. Đồng thời, thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, thao giảng, dự giờ và chuyên đề ứng dụng AI, giáo viên có thêm cơ hội học tập, chia sẻ kinh nghiệm và phát triển năng lực nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. <p>c) Đối với trẻ mẫu</p>
--	--	--	---

		<p>sở giáo dục mầm non.</p> <p>* Nhược điểm của các giải pháp</p> <p>- Một số giáo viên lớn tuổi hoặc khả năng ứng dụng công nghệ còn hạn chế nên bước đầu gặp khó khăn trong việc tiếp cận và khai thác</p> <p>- Một số giáo viên lớn tuổi hoặc khả năng ứng dụng công nghệ còn hạn chế nên bước đầu gặp khó khăn trong việc tiếp cận và khai thác các công cụ AI phục vụ hoạt động giáo dục.</p> <p>- Việc thiết kế học liệu số, video và trò chơi tương tác đòi hỏi giáo viên cần có thời gian nghiên cứu, học tập và thực hành thường xuyên để nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ.</p> <p>- Cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ tại nhà trường mặc dù đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa sự đồng bộ; một số lớp học còn hạn chế về thiết bị ứng dụng công nghệ số.</p> <p>- Một số phụ huynh chưa có nhiều điều kiện tiếp cận công nghệ hoặc chưa dành nhiều thời gian phối hợp cùng giáo viên trong quá trình giáo dục kỹ năng sống cho trẻ tại gia đình.</p>	<p>giáo</p> <p>Sáng kiến mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc hình thành và phát triển kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo. Thông qua việc ứng dụng các công cụ AI kết hợp với hoạt động trải nghiệm thực tế, trẻ được học tập trong môi trường trực quan, sinh động và tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm gần gũi với cuộc sống.</p> <p>Các video, trò chơi tương tác và tình huống trải nghiệm giúp trẻ hứng thú hơn khi tham gia hoạt động; mạnh mẽ, tự tin hơn trong giao tiếp; biết hợp tác, chia sẻ và xử lý các tình huống đơn giản phù hợp với lứa tuổi. Thông qua các hoạt động giáo dục an toàn giao thông, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, hoạt động trải nghiệm cùng chú bộ đội và các hoạt động thực hành hằng ngày, trẻ được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng bảo vệ bản thân và hình thành các hành vi, thói quen</p>
--	--	--	--

			<p>tích cực ngay từ lứa tuổi mầm non.</p> <p>- Qua quá trình nghiên cứu và triển khai sáng kiến nhóm tác giả nhận thấy việc ứng dụng AI trong giáo dục mầm non không chỉ góp phần đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục mà còn tạo động lực thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.</p> <p>- Các giải pháp của sáng kiến được xây dựng trên cơ sở lý luận khoa học, phù hợp với thực tiễn giáo dục mầm non và điều kiện triển khai tại nhà trường. Việc ứng dụng AI đã hỗ trợ giáo viên đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo hướng trực quan, sinh động, tăng cường trải nghiệm và phát huy tính tích cực của trẻ. Đồng thời, sáng kiến cũng góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ của đội ngũ giáo viên; phát huy hiệu quả</p>
--	--	--	--

			<p>vai trò quản lý, chỉ đạo chuyên môn của Ban giám hiệu; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các lực lượng giáo dục trong cộng đồng.</p> <p>- Kết quả khảo sát và bảng kiểm sau khi áp dụng sáng kiến cho thấy chất lượng giáo dục kỹ năng sống của trẻ có nhiều chuyển biến tích cực. Trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp; biết hợp tác, chia sẻ, xử lý tình huống và thực hiện các kỹ năng tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi. Đội ngũ giáo viên chủ động hơn trong ứng dụng công nghệ, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục và nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ.</p> <p>- Sáng kiến không chỉ mang lại hiệu quả về chuyên môn mà còn góp phần xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, thân thiện, giàu tính trải nghiệm; tạo được sự đồng thuận và phối hợp tích cực của phụ huynh cùng các lực lượng giáo dục trên địa bàn</p>
--	--	--	---

			<p>trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non. Thực tiễn triển khai cho thấy, AI không thay thế vai trò của người giáo viên mà là công cụ hỗ trợ hiệu quả giúp giáo viên nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục. Bởi trong giáo dục mầm non, yếu tố quan trọng nhất vẫn là sự yêu thương, sự đồng hành và khả năng tạo ra những trải nghiệm tích cực cho trẻ trong quá trình hình thành nhân cách đầu đời. Với tính thực tiễn, tính mới và khả năng áp dụng rộng rãi, sáng kiến có thể triển khai hiệu quả tại các cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện chuyên đổi số hiện nay. Đây cũng là cơ sở để Trường Mầm non Trung Sơn tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và nhân rộng các giải pháp ứng dụng công nghệ trong giáo dục nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.</p>
--	--	--	---

4	<p>Nguyễn Thị Dung Nguyễn Thị Hiền Lê Thị Oanh Lê Thị Tuyết Lương Thị Thủy</p>	<p>Một số biện pháp rèn thói quen trong sinh hoạt hàng ngày cho trẻ 24-36 tháng trong Trường Mầm non</p>	<p>1. Giải pháp cũ thường làm</p> <p>- Trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ 24–36 tháng tuổi tại trường mầm non, giáo viên thường áp dụng một số biện pháp truyền thống nhằm hình thành thói quen sinh hoạt hàng ngày cho trẻ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và thực hiện thời gian biểu cố định cho các hoạt động trong ngày: đón trẻ, thể dục sáng, hoạt động học, vui chơi, ăn, ngủ, vệ sinh. - Hướng dẫn trẻ thực hiện các thói quen sinh hoạt thông qua lời nói trực tiếp kết hợp với làm mẫu của giáo viên. - Thường xuyên nhắc nhở, uốn nắn trẻ khi trẻ chưa thực hiện đúng yêu cầu. - Khen ngợi, động viên trẻ khi trẻ thực hiện tốt; nhắc nhở nhẹ nhàng khi trẻ chưa ngoan. - Hỗ trợ trẻ trong một số hoạt động như: ăn uống, vệ sinh cá nhân, cất giữ đồ dùng, đồ chơi. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ thông qua giờ đón – trả trẻ. <p>* Ưu điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp trẻ bước đầu hình 	<p>* Hiệu quả kinh tế</p> <p>- Qua một năm áp dụng các biện pháp rèn thói quen sinh hoạt hàng ngày cho trẻ lớp 24–36 tháng, trẻ có sự tiến bộ rõ rệt trong các hoạt động tự phục vụ và nề nếp sinh hoạt. Trẻ ngoan hơn, chủ động hơn trong các hoạt động, giảm đáng kể thời gian giáo viên phải hỗ trợ trực tiếp, từ đó giúp giáo viên có thêm thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục khác một cách hiệu quả hơn.</p> <p>- Sáng kiến được thực hiện chủ yếu dựa trên các đồ dùng, hình ảnh, vật liệu sẵn có tại lớp nên không phát sinh nhiều kinh phí. Việc tận dụng môi trường giáo dục, đồ dùng trực quan và ứng dụng công nghệ thông tin (Zalo, mã QR) giúp tiết kiệm chi phí in ấn, đồng thời nâng cao hiệu quả tuyên truyền và phối hợp với phụ huynh.</p> <p>- Trẻ biết chăm sóc góc thiên nhiên như tưới cây, nhổ cỏ, giữ gìn môi trường lớp</p>
---	--	--	--	---

		<p>thành được nề nếp sinh hoạt theo thời gian biểu của lớp.</p> <p>học xanh – sạch – đẹp. Đồng thời, trẻ hình thành thói quen tự phục vụ, biết tự lập trong sinh hoạt hàng ngày, góp phần giảm áp lực cho giáo viên và phụ huynh trong quá trình chăm sóc trẻ.</p> <p>- Trẻ biết thực hiện một số thói quen đơn giản như: rửa tay, ngồi ăn đúng chỗ, cất đồ chơi.</p> <p>- Dễ thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp học và giáo viên.</p> <p>- Giáo viên thuận lợi trong việc quản lý, duy trì trật tự và tổ chức các hoạt động trong ngày.</p> <p>* Nhược điểm</p> <p>- Biện pháp còn mang tính áp đặt, chưa lấy trẻ làm trung tâm:</p> <p>- Giáo viên chủ yếu yêu cầu trẻ thực hiện theo hướng dẫn chung, chưa quan tâm đầy đủ đến nhu cầu, hứng thú và khả năng riêng của từng trẻ. Vì vậy, trẻ thường làm theo một cách thụ động, chưa hình thành được thói quen một cách tự giác và bền vững.</p> <p>- Phương pháp tổ chức đơn điệu, thiếu tính hấp dẫn:</p> <p>- Việc rèn thói quen chủ yếu thông qua lời nói và làm mẫu lặp đi lặp lại, chưa kết hợp hiệu quả với chơi, hình ảnh trực quan hay các tình huống thực tế. Điều này khiến trẻ dễ nhàm chán, giảm hứng thú tham gia.</p> <p>- Hiệu quả rèn luyện chưa cao, thiếu tính bền vững:</p> <p>- Trẻ có thể thực hiện tốt khi có sự nhắc nhở của giáo</p> <p>nhân và phụ huynh. Tuy nhiên, trẻ vẫn còn hình thành thói quen sinh hoạt cơ bản một cách tự nhiên, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi 24–36 tháng. Trẻ có sự tiến bộ rõ rệt trong các kỹ năng như: tự xúc ăn, rửa tay, rửa mặt, cất đồ dùng đúng nơi quy định, biết giữ gìn vệ sinh cá nhân.</p> <p>- Trẻ trở nên mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, biết chào hỏi lễ phép, biết chờ đến lượt và tham gia các hoạt động cùng cô và bạn. Đồng thời, trẻ giảm dần sự phụ thuộc vào người lớn, hình thành tính tự lập và nề nếp sinh hoạt ổn định.</p> <p>* Đối với giáo viên</p>
--	--	--

		<p>viên, nhưng khi không có sự quan sát trực tiếp thì trẻ dễ quên, chưa hình thành được phản xạ tự nhiên trong sinh hoạt hàng ngày.</p> <p>- Chưa phát huy được tính tự lập của trẻ:</p> <p>- Trong nhiều hoạt động, giáo viên còn làm thay hoặc hỗ trợ quá nhiều như: xúc ăn, lấy đồ, vệ sinh cá nhân..., dẫn đến trẻ thiếu cơ hội rèn luyện kỹ năng tự phục vụ, còn phụ thuộc vào người lớn.</p> <p>Một số trẻ nhanh nhẹn, mạnh dạn thì tiếp xúc tốt, nhưng nhiều trẻ còn nhút nhát, chậm thích nghi hoặc chưa có ý thức thi đua chưa hình thành được thói quen, gây khó khăn trong việc duy trì nề nếp chung của lớp.</p> <p>2. Giải pháp mới</p> <p>2.1. Biện pháp 1: Xây dựng môi trường giáo dục trực quan theo hướng “tự phục vụ – tự điều chỉnh hành vi” cho trẻ 24–36 tháng tuổi</p> <p>2.2. Biện pháp 2: Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo quy trình “quan sát – thực hành – lặp lại” nhằm hình thành thói quen bền vững cho trẻ</p> <p>2.3. Biện pháp 3: Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong phối hợp với phụ huynh nhằm nâng cao hiệu quả rèn thói quen cho trẻ</p> <p>2.4. Biện pháp 4: Xây dựng bảng kiểm và cơ chế động viên tích cực nhằm theo</p>	<p>Sáng kiến giúp giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, biết cách tổ chức các hoạt động rèn thói quen cho trẻ một cách khoa học, linh hoạt và phù hợp với từng cá nhân.</p> <p>Giáo viên tích lũy thêm kinh nghiệm trong việc sử dụng các phương pháp giáo dục tích cực như: làm mẫu, trực quan, trò chơi, tình huống thực tế. Đồng thời, nề nếp lớp ổn định giúp giảm áp lực quản lý, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tập trung vào nâng cao chất lượng giáo dục.</p> <p>* Đối với phụ huynh</p> <p>Phụ huynh có sự thay đổi tích cực trong nhận thức về việc rèn thói quen cho trẻ. Phụ huynh hiểu rõ vai trò của việc rèn tính tự lập từ sớm và tích cực phối hợp với giáo viên trong quá trình giáo dục trẻ.</p> <p>Thông qua trao đổi trực tiếp, nhóm Zalo và mã QR, phụ huynh nắm được phương pháp chăm sóc – giáo dục trẻ, từ đó thống nhất cách</p>
--	--	--	---

		<p>đổi sự tiến bộ của từng trẻ rèn luyện giữa gia đình và nhà trường.</p> <p>* Ưu điểm của các giải pháp mới Trẻ vì vậy có sự tiến bộ đồng đều cả ở lớp và ở nhà.</p> <p>sinh lý của trẻ 24–36 tháng * Đối với nhà trường</p> <p>tuổi nên có tính phù hợp cao, dễ áp dụng và mang lại hiệu quả thiết thực trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp.</p> <p>- Việc xây dựng môi trường giáo dục trực quan theo hướng “tự phục vụ – tự điều chỉnh hành vi” giúp trẻ được học thông qua quan sát và bắt chước. Các hình ảnh minh họa, ký hiệu cá nhân hóa và cách bố trí khoa học trong lớp học giúp trẻ dễ nhận biết, dễ ghi nhớ và chủ động thực hiện các hành vi đúng mà không cần phụ thuộc hoàn toàn vào sự nhắc nhở của giáo viên. Qua đó, trẻ dần hình thành tính tự lập, ý thức giữ gìn đồ dùng cá nhân và nề nếp sinh hoạt tốt.</p> <p>- Giải pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm theo quy trình “quan sát – làm mẫu – thực hành – lặp lại” giúp trẻ được trực tiếp tham gia vào các hoạt động gần gũi với cuộc sống hằng ngày. Trẻ được rèn luyện từng kỹ năng nhỏ một cách cụ thể, phù hợp với khả năng, từ đó tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, không gò bó.</p> <p>Việc lồng ghép các trò chơi trong quá trình rèn luyện giúp trẻ hứng thú, tích cực</p> <p>rèn luyện giữa gia đình và nhà trường. Trẻ vì vậy có sự tiến bộ đồng đều cả ở lớp và ở nhà.</p> <p>* Đối với nhà trường</p> <p>Sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong toàn trường mầm non. Nề nếp của trẻ được cải thiện rõ rệt, môi trường giáo dục trở nên ổn định, khoa học và thân thiện hơn.</p> <p>Đồng thời, sáng kiến góp phần nâng cao uy tín, chất lượng và hình ảnh của nhà trường đối với phụ huynh và cộng đồng địa phương.</p> <p>* Đối với địa phương</p> <p>Sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ em tại địa phương. Trẻ được hình thành thói quen tốt từ sớm sẽ tạo nền tảng phát triển nhân cách, góp phần xây dựng thế hệ trẻ có ý thức, tự lập và kỷ luật hơn trong tương lai.</p> <p>Việc áp dụng sáng kiến “Rèn thói quen trong sinh hoạt hàng</p>
--	--	--

		<p>tham gia và ghi nhớ lâu ngày cho trẻ 24–36 hơn, góp phần hình thành thói quen bền vững.</p> <p>tháng tuổi” đã mang lại hiệu quả rõ rệt,</p> <p>- Việc ứng dụng công nghệ góp phần nâng cao thông tin và chuyển đổi số trong phối hợp với phụ huynh đã tạo ra sự kết nối chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường. Thông qua các kênh như nhóm Zalo, mã QR, phụ huynh có thể dễ dàng tiếp cận các nội dung hướng dẫn, video kỹ năng và thông tin liên quan đến việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhờ đó, phụ huynh hiểu rõ hơn phương pháp giáo dục của giáo viên, từ đó phối hợp rèn luyện cho trẻ một cách thống nhất, liên tục và hiệu quả.</p> <p>- Giải pháp xây dựng bảng kiểm và cơ chế động viên tích cực giúp giáo viên theo dõi sát sao sự tiến bộ của từng trẻ thông qua các tiêu chí cụ thể. Việc sử dụng các hình thức khen thưởng nhẹ nhàng như ngôi sao, mặt cười, lời khen... giúp trẻ cảm thấy được ghi nhận, từ đó có thêm động lực để cố gắng. Đồng thời, giáo viên dễ dàng phát hiện những hạn chế của từng trẻ để có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp với từng cá nhân.</p> <p>- Các giải pháp có tính hệ thống, liên kết chặt chẽ và bổ trợ lẫn nhau, tạo thành một quy trình giáo dục đồng bộ từ môi trường lớp học, hoạt động trải nghiệm</p>	
--	--	--	--

			<p>đến sự phối hợp với phụ huynh và theo dõi đánh giá. Nội dung dễ thực hiện, không đòi hỏi nhiều kinh phí, phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục mầm non.</p> <p>- Sau khi áp dụng, trẻ có sự tiến bộ rõ rệt: mạnh dạn hơn trong giao tiếp, biết tự phục vụ, biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, biết hợp tác với cô và bạn, đồng thời hình thành được các thói quen sinh hoạt tích cực. Chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ được nâng cao một cách rõ rệt.</p> <p>* Nhược điểm của các giải pháp</p> <p>- Trong quá trình triển khai các giải pháp, giáo viên cần đầu tư thời gian và công sức để xây dựng môi trường giáo dục trực quan, thiết kế hình ảnh minh họa, chuẩn bị đồ dùng cũng như xây dựng bảng kiểm theo dõi phù hợp với từng nội dung rèn luyện.</p> <p>- Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong phối hợp với phụ huynh bước đầu có thể gặp khó khăn do một số phụ huynh còn bận rộn hoặc chưa quen với hình thức tiếp cận mới, dẫn đến sự phối hợp chưa thật sự đồng đều. Tuy nhiên, hạn chế này có thể được khắc phục dần trong quá trình thực hiện.</p>	
5	Nguyễn Thị Như	Một số giải	1. Giải pháp cũ thường	1. Hiệu quả kinh tế

<p>Hoa Đình Thị Thu Huyền Lưu Thị Hòa Trương Thị Thùy Linh Nguyễn Thanh Tâm</p>	<p>pháp ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm</p>	<p>làm 1.1. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn công nghệ thông tin theo hình thức truyền thống - Nhà trường đã tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hoặc mời báo cáo viên. Tuy nhiên, nội dung còn mang tính lý thuyết, thời gian ngắn nên hiệu quả chưa cao, giáo viên khó áp dụng sâu vào thực tế. 1.2. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng - Giáo viên được động viên tự tìm hiểu, học hỏi qua mạng internet, video hướng dẫn hoặc đồng nghiệp. Tuy nhiên, việc tự học mang tính tự phát, chưa có định hướng rõ ràng, dẫn đến chất lượng và mức độ ứng dụng thông tin không đồng đều giữa các giáo viên. 1.3. Ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản trong soạn giảng - Giáo viên chủ yếu sử dụng các phần mềm quen thuộc như PowerPoint để thiết kế bài giảng điện tử đơn giản. Nội dung còn mang tính trình chiếu, chưa khai thác được các tính năng tương tác, chưa thực sự phát huy tính tích cực của trẻ theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”. 1.4. Lưu trữ tài liệu bằng hình thức rời rạc - Tài liệu chủ yếu được lưu trữ trên máy tính cá nhân,</p>	<p>- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm không chỉ mang lại hiệu quả về chuyên môn, chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ mà còn đem lại hiệu quả kinh tế rõ rệt cho nhà trường, giáo viên và phụ huynh. Cụ thể như sau: - Tiết kiệm chi phí in ấn, sao chép tài liệu. Trước đây giáo viên thường sử dụng nhiều giáo án giấy, tranh ảnh in màu, tài liệu photo, hồ sơ lưu trữ bằng văn bản giấy gây tốn kém kinh phí hàng năm. Sau khi áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin. + Giáo án được thiết kế và lưu trữ dưới dạng số trên Google Drive, OneDrive hoặc máy tính cá nhân. Học liệu được chia sẻ qua mã QR, nhóm Zalo, Website trường thay cho in phát tài liệu giấy. Hình ảnh, video, trò chơi tương tác được trình chiếu trực tiếp trên tivi, máy chiếu thay cho tranh ảnh in</p>
---	--	---	--

		<p>USB hoặc in thành hồ sơ giấy. Việc quản lý, chia sẻ tài liệu còn thủ công, thiếu hệ thống chung, gây khó khăn trong việc tìm kiếm, cập nhật và sử dụng lâu dài.</p> <p>1.5. Tổ chức hoạt động có ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế</p> <p>Một số giáo viên đã sử dụng hình ảnh, video minh họa trong giờ học, nhưng việc sử dụng còn đơn lẻ, chưa thường xuyên và chưa gắn chặt với mục tiêu phát triển năng lực cho trẻ.</p> <p>1.6. Sinh hoạt chuyên môn có chia sẻ nhưng chưa chuyên sâu</p> <p>Nhà trường có tổ chức dự giờ, thao giảng, chia sẻ kinh nghiệm sử dụng công nghệ thông tin, nhưng chủ yếu dừng lại ở việc trao đổi kinh nghiệm chung, chưa có hướng dẫn cụ thể về chuyên đổi số hay ứng dụng công nghệ hiện đại.</p> <p>1.7. Thiếu sự đồng bộ về thiết bị và phần mềm</p> <p>Do giáo viên tự trang bị thiết bị nên việc sử dụng phần mềm, công cụ số không thống nhất, gây khó khăn trong việc triển khai đồng loạt và hỗ trợ kỹ thuật.</p> <p>* Ưu điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các giải pháp đã triển khai trước đây cũng mang lại một số kết quả tích cực, tạo nền tảng cho việc đổi mới và phát triển trong giai đoạn tiếp theo. - Trước hết, nhà trường đã bước đầu hình thành được 	<p>khỏ lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảm đáng kể chi phí giấy A4, mực in, ép plastic. Hạn chế photo tài liệu cho giáo viên và phụ huynh. Giảm kinh phí làm đồ dùng học tập sử dụng một lần. + Mỗi lớp tiết kiệm khoảng 1.000.000 - 1.200.000 đồng/năm tiền in ấn và học liệu. Nhà trường giảm được khoản chi lớn cho lưu trữ hồ sơ giấy và tài liệu chuyên môn. - Ứng dụng công nghệ thông tin giúp giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> + Thiết kế bài giảng nhanh hơn nhờ kho học liệu số dùng chung. Tái sử dụng giáo án điện tử nhiều năm. Chỉnh sửa nội dung linh hoạt thay vì làm lại từ đầu. Tìm kiếm hình ảnh, video, âm thanh nhanh chóng trên internet. Quản lý hồ sơ, kế hoạch, đánh giá trẻ bằng file mềm khoa học. + Giảm thời gian chuẩn bị đồ dùng trực quan thủ công. Giảm áp lực làm hồ sơ giấy. Giáo viên có thêm thời gian nghiên cứu chuyên môn và chăm sóc trẻ.
--	--	---	---

		<p>thói quen ứng dụng công nghệ thông tin trong đời sống giáo viên. Việc tổ chức các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn đã giúp giáo viên tiếp cận với công nghệ, nâng cao nhận thức về vai trò của công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non.</p> <p>- Hoạt động tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên tuy còn mang tính tự phát nhưng đã góp phần khuyến khích tinh thần học hỏi, chủ động tìm hiểu công nghệ mới. Một số giáo viên đã tích cực ứng dụng vào thực tiễn, tạo được những bài giảng sinh động, hấp dẫn trẻ.</p> <p>- Việc sử dụng các phần mềm cơ bản như trình chiếu đã giúp đổi mới hình thức tổ chức hoạt động, tăng tính trực quan thông qua hình ảnh, video minh họa, từ đó thu hút sự chú ý và hứng thú của trẻ trong quá trình học tập.</p> <p>- Công tác lưu trữ tài liệu trên các thiết bị cá nhân tuy chưa đồng bộ nhưng bước đầu đã giảm bớt việc sử dụng hồ sơ giấy, góp phần tiết kiệm thời gian, công sức trong việc soạn thảo và chỉnh sửa tài liệu.</p> <p>- Ngoài ra, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đã tạo điều kiện để giáo viên từng bước làm quen với môi trường số, từ đó hình thành tiền đề cho việc triển khai chuyển đổi số trong nhà</p>	<p>+ Tăng hiệu suất lao động và giảm chi phí phát sinh cho việc làm học liệu thủ công.</p> <p>- Tận dụng hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị hiện có</p> <p>+ Tivi thông minh, máy tính, máy chiếu, điện thoại thông minh, loa bluetooth, Internet, được khai thác tối đa phục vụ hoạt động giáo dục thay vì sử dụng đơn lẻ hoặc chưa hiệu quả.</p> <p>+ Một bài giảng điện tử có thể sử dụng cho nhiều lớp. Kho học liệu số có thể chia sẻ toàn trường. Video hướng dẫn, trò chơi tương tác được lưu trữ lâu dài.</p> <p>+ Giảm chi phí mua mới học liệu truyền thống, hạn chế lãng phí thiết bị công nghệ. Tăng tuổi thọ và hiệu quả khai thác cơ sở vật chất.</p> <p>2. Hiệu quả xã hội</p> <p>- Đối với giáo viên</p> <p>+ Giáo viên có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Có điện thoại thông minh hoặc máy tính kết nối Internet. Học liệu số được lựa chọn phù hợp lứa tuổi.</p>
--	--	--	---

		<p>trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhìn chung, các biện pháp cũ đã góp phần nâng cao nhận thức, bước đầu thay đổi phương pháp dạy học và tạo nền tảng quan trọng để tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp mới hiệu quả hơn, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời đại ứng dụng công nghệ thông tin. * Nhược điểm <ul style="list-style-type: none"> - Mặc dù nhà trường đã triển khai một số biện pháp nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tuy nhiên các biện pháp này vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Trước hết, việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng công nghệ thông tin còn mang tính hình thức, nội dung chưa sát với thực tiễn giảng dạy. Thời lượng tập huấn ngắn, thiếu tính liên tục nên giáo viên chưa kịp tiếp thu sâu, dẫn đến khó khăn trong việc vận dụng vào thực tế. - Bên cạnh đó, hoạt động tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên chưa có định hướng cụ thể, chủ yếu mang tính cá nhân, tự phát. Do đó, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin giữa các giáo viên không đồng đều, chưa tạo được sự thống nhất trong toàn trường. - Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế bài giảng còn đơn giản, chủ yếu dừng lại ở việc sử dụng 	<ul style="list-style-type: none"> + Kết hợp linh hoạt giữa nền tảng số và giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. + Tuyên truyền bằng QR code thay cho hình thức truyền thống. + Chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục được nâng cao rõ rệt theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. + Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục - Không phải "trương lai" mà là "hôm nay" - Đối với trẻ <ul style="list-style-type: none"> + Trẻ hứng thú tham gia hoạt động hơn. + Tăng tỷ lệ trẻ chủ động giao tiếp, hợp tác. + Trẻ mạnh dạn khám phá và sáng tạo. + Kỹ năng công nghệ ban đầu của trẻ được hình thành. - Đối với phụ huynh <ul style="list-style-type: none"> + Phụ huynh sử dụng được mã QR và các ứng dụng phổ biến. + Phụ huynh phối hợp tích cực. Phụ huynh thấy rõ sự tiến bộ của con. + Phụ huynh không chỉ “nhận thông tin” mà trực tiếp tham gia giáo dục trẻ tại nhà.
--	--	---	---

		<p>các phần mềm cơ bản như trình chiếu, chưa khai thác hiệu quả các phần mềm, công cụ số hiện đại. Các bài giảng chưa phát huy được tính tương tác, sáng tạo và chưa thực sự lấy trẻ làm trung tâm.</p> <p>- Công tác lưu trữ tài liệu còn phân tán, thiếu hệ thống. Tài liệu được lưu trữ rời rạc trên các thiết bị cá nhân, gây khó khăn trong việc quản lý, chia sẻ và sử dụng chung. Điều này làm giảm hiệu quả khai thác tài nguyên và chưa đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.</p> <p>- Ngoài ra, việc tổ chức các hoạt động giáo dục có ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa thường xuyên, chưa gắn kết chặt chẽ với mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ. Giáo viên còn lúng túng trong việc lựa chọn và sử dụng công nghệ phù hợp với từng hoạt động.</p> <p>- Đặc biệt, hạn chế về cơ sở vật chất và sự không đồng bộ về thiết bị, phần mềm đã ảnh hưởng lớn đến quá trình triển khai. Đồng thời, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận giáo viên, nhất là giáo viên lớn tuổi, còn hạn chế, dẫn đến tâm lý e ngại, chưa mạnh dạn đổi mới. Trước khi áp dụng sáng kiến, chúng tôi đã tiến hành khảo sát một số nội dung: Giáo viên sử dụng bài giảng số với số lượng 45 giáo viên, Phụ huynh tương tác học</p>	<p>+ Xây dựng kho học liệu mở giúp phụ huynh đồng hành cùng trẻ.</p> <p>- Giá trị có lợi khác</p> <p>+ Kết hợp hài hòa giữa môi trường thực và môi trường số.</p> <p>+ Tăng tính tương tác thay vì chỉ trình chiếu đơn thuần.</p> <p>+ Cá nhân hóa trải nghiệm học tập cho từng trẻ.</p> <p>+ Tạo cơ hội cho phụ huynh tham gia giáo dục trẻ thông qua nền tảng số và mã QR code</p> <p>+ Phù hợp xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục mầm non hiện nay.</p>
--	--	--	---

		<p>liệu với 85 phụ huynh, trẻ tích cực tham gia hoạt động với số lượng 85 trẻ 5 tuổi. Kết quả thu được cho thấy những hạn chế rõ rệt, làm cơ sở để tiến hành các biện pháp mới.</p> <p>2. Giải pháp mới cải tiến</p> <p>2.1. Giải pháp 1: Xây dựng mô hình bồi dưỡng công nghệ số theo hình thức thực hành, chia sẻ, ứng dụng.</p> <p>* Ưu điểm</p> <ul style="list-style-type: none">- Sau khi triển khai mô hình bồi dưỡng theo hình thức thực hành – chia sẻ – ứng dụng:- Giáo viên tích cực hơn trong việc tự học, tự nghiên cứu công nghệ số.- Kỹ năng ứng dụng CNTT của giáo viên được nâng lên rõ rệt.- Nhiều giáo viên lớn tuổi đã mạnh dạn thiết kế bài giảng điện tử và sử dụng học liệu số.- Kho học liệu số của nhà trường ngày càng phong phú, phục vụ hiệu quả cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.- Các hoạt động giáo dục trở nên sinh động, hấp dẫn, tăng sự hứng thú và chủ động của trẻ.- Tăng cường tinh thần đoàn kết, hỗ trợ chuyên môn trong tập thể giáo viên.- Phụ huynh dễ dàng phối hợp cùng nhà trường thông qua học liệu số, mã QR, video hướng dẫn. <p>* Nhược điểm</p>	
--	--	--	--

		<p>Mặc dù biện pháp nâng cao kiến thức, kỹ năng sử dụng và tiếp cận công nghệ số cho giáo viên đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực, tuy nhiên trong quá trình thực hiện vẫn còn một số hạn chế nhất định:</p> <ul style="list-style-type: none">- Không phải giáo viên nào cũng có khả năng tiếp cận và sử dụng thành thạo công nghệ thông tin ngay từ đầu, đặc biệt là những giáo viên lớn tuổi hoặc ít có cơ hội tiếp xúc với thiết bị công nghệ hiện đại nên việc tiếp thu còn chậm, cần nhiều thời gian để làm quen và thực hành.- Việc sử dụng công nghệ thông tin nếu không được kiểm soát tốt có thể làm trẻ tiếp xúc nhiều với màn hình điện tử, ảnh hưởng đến sức khỏe, thị lực và giảm cơ hội trải nghiệm thực tế, vận động trực tiếp của trẻ. <p>2.2. Giải pháp 2: Xây dựng kho học liệu số dung chung trong trường mầm non</p> <p>* Ưu điểm</p> <ul style="list-style-type: none">- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ, chia sẻ, quản lý kho học liệu giúp giáo viên có thể chủ động nghiên cứu, học tập ở bất cứ đâu có kết nối mạng Internet với máy tính, điện thoại, ipad.- Giáo viên chủ động hơn trong ứng dụng công nghệ thông tin. Tiết kiệm thời gian thiết kế và tìm kiếm tài liệu. Học liệu được lưu trữ khoa học, tránh thất lạc.	
--	--	--	--

		<p>Tăng khả năng chia sẻ chuyên môn giữa giáo viên. Trẻ hứng thú hơn khi tham gia hoạt động. Phụ huynh tích cực phối hợp cùng nhà trường. Nâng cao hiệu quả giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Thúc đẩy chuyển đổi số trong trường mầm non.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thay vì điều đó, chúng ta nên tạo ra một danh sách các đường link được phân chia theo lĩnh vực phát triển của trẻ, hoặc những nội dung theo chủ đề và khi cần sử dụng chúng ta chỉ cần click chuột. Việc này giúp cho việc tìm kiếm và lưu trữ tài liệu trở nên nhanh chóng và thuận tiện hơn rất nhiều. <p>* Nhược điểm</p> <ul style="list-style-type: none">- Việc lưu trữ tài liệu trực tuyến phụ thuộc nhiều vào đường truyền Internet và thiết bị công nghệ. Khi mạng yếu, mất kết nối hoặc thiết bị gặp sự cố sẽ ảnh hưởng đến việc truy cập, chia sẻ và sử dụng tài liệu, nhất là trong những thời điểm cần gấp. nguy cơ mất dữ liệu, thất lạc tài khoản hoặc rò rỉ thông tin cũng có thể xảy ra nếu giáo viên chưa có kỹ năng bảo mật tốt, chưa biết cách sao lưu dữ liệu định kỳ hoặc chia sẻ tài liệu chưa đúng cách.- Một số phụ huynh còn hạn chế trong việc sử dụng điện thoại thông minh hoặc quét mã QR Code để tiếp cận tài liệu, dẫn đến hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong chăm	
--	--	--	--

sóc, giáo dục trẻ chưa thật sự đồng đều.

2.3. Giải pháp 3: Thiết kế môi trường giáo dục tương tác số theo hướng lấy trẻ làm trung tâm

*** Ưu điểm**

- Giải pháp đã giúp giáo viên đổi mới hình thức, tích cực, mạnh dạn lồng ghép ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục vào việc thiết kế và sử dụng bài giảng của mình, khi đó sẽ giúp cho giáo viên rèn luyện được nhiều kỹ năng và phối hợp tốt các phương pháp dạy học tích cực khác.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục sẽ tạo ra mô hình giáo dục thông minh, từ đó giúp việc học kiến thức của người học trở nên đơn giản và dễ dàng hơn. Chuyển đổi số trong giáo dục mầm non là tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ trong công tác quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tạo công bằng trong tiếp cận giáo dục.

*** Nhược điểm**

- Việc tổ chức hoạt động có ứng dụng công nghệ số phụ thuộc nhiều vào trang thiết bị như máy tính, máy chiếu, Smart tivi, đường truyền Internet... Nếu thiết bị gặp sự cố hoặc mạng không ổn định sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng hoạt động và tâm lý của giáo viên khi tổ chức

		<p>giờ học.</p> <p>2. 4. Giải pháp 4: Tăng cường kết nối gia đình, nhà trường thông qua nền tảng số nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.</p> <p>* Ưu điểm</p> <ul style="list-style-type: none">- Trẻ hứng thú hơn với các hoạt động học tập. Tăng kỹ năng giao tiếp, tự phục vụ, hợp tác. Trẻ mạnh dạn chia sẻ hoạt động ở nhà. Được học tập mọi lúc, mọi nơi.- Chủ động phối hợp cùng giáo viên. Hiểu rõ phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Tăng thời gian tương tác cùng con. Dễ dàng tiếp cận tài liệu giáo dục hiện đại.- Nâng cao hiệu quả tuyên truyền. Tiết kiệm thời gian in ấn tài liệu. Xây dựng được kho học liệu dùng lâu dài. Tăng tính chuyên nghiệp trong công tác phối hợp phụ huynh.- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục mầm non. Tăng cường sự gắn kết giữa gia đình và nhà trường. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. <p>* Nhược điểm</p> <p>Một số phụ huynh bận rộn với công việc, ít có thời gian theo dõi nhóm lớp hoặc tương tác với giáo viên nên việc tiếp nhận thông tin tuyên truyền chưa thường xuyên, dẫn đến hiệu quả phối hợp chưa đồng đều.</p>	
--	--	---	--

<p>6</p>	<p>Phạm Thị Nhật Phạm Thị Hoa Vũ Thị Yến</p>	<p>Một số biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở trường mầm non</p>	<p>1. Giải pháp cũ thường làm</p> <p>- Trước đây, việc giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập chủ yếu dựa vào kinh nghiệm cá nhân của giáo viên, chưa có kế hoạch cụ thể, chưa xây dựng nội dung phù hợp riêng cho từng dạng khuyết tật. Trẻ thường tham gia các hoạt động chung giống các bạn bình thường, ít được điều chỉnh theo khả năng. Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường còn hạn chế, chưa thường xuyên.</p> <p>- Trẻ khuyết tật có những sở thích, thói quen kỳ lạ nên trẻ thường ứng xử không đúng với những chuẩn mực xã hội thông thường. Khi người lớn thấy vậy và ngăn chặn hành vi bất thường đó sẽ làm cho trẻ khó chịu và có những hành vi nổi cáu, nên nhiều khi trẻ tự nhiên tách trẻ xa dần các bạn. Đặc biệt, những cháu có dấu hiệu khuyết tật nặng (khuyết tật ngôn ngữ, vận động, trí tuệ) gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp, tham gia hoạt động và hòa nhập với tập thể. Cháu không thích chơi và tham gia những hoạt động tập thể cùng các bạn, kém chú ý thường có các biểu hiện rối loạn như hoạt động quá mức, khó kiểm soát hành vi, kém tập trung chú ý trong mọi lĩnh vực. Thậm chí trẻ thích chui vào gầm bàn, núp vào gầm ghế,</p>	<p>1. Hiệu quả kinh tế</p> <p>- Tận dụng hiệu quả học liệu và nguyên vật liệu sẵn có, trong quá trình thực hiện sáng kiến, chúng tôi đã tận dụng nguồn nguyên vật liệu mở, tái sử dụng đồ dùng đã qua sử dụng. Thiết kế học liệu trực quan từ vật liệu gần gũi, dễ tìm. Ví dụ như thùng carton, chai nhựa, tranh ảnh cũ, hạt gạo, vải vụn, que kem. Việc tận dụng học liệu sẵn có không những giúp giảm chi phí mua sắm đồ dùng dạy học; tiết kiệm kinh phí cho nhà trường và giáo viên mà vẫn đảm bảo hiệu quả hỗ trợ trẻ khuyết tật hòa nhập.</p> <p>- Ứng dụng công nghệ đơn giản, dễ thực hiện, các giải pháp sử dụng điện thoại thông minh, tivi, loa nhỏ, video ngắn, hình ảnh trực quan... là những thiết bị phổ biến, dễ sử dụng và không đòi hỏi đầu tư kinh phí lớn. Vì vậy, Giáo viên có thể chủ động thiết kế hoạt động, tái sử dụng học liệu nhiều lần, tiết kiệm thời gian và chi phí chuẩn bị.</p> <p>- Giảm áp lực chi phí hỗ trợ riêng</p>
----------	--	---	---	--

		<p>không thích chơi với các bạn, nên giáo viên thường tách trẻ chơi riêng chỗ khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các giải pháp trước đây chủ yếu tập trung vào cho trẻ tham gia học chung với lớp; Hỗ trợ trẻ trong một số hoạt động cơ bản; Nhắc nhở và hướng dẫn trực tiếp khi trẻ gặp khó khăn. - Giáo viên thường áp dụng chung một nội dung và hình thức tổ chức cho cả lớp, chưa xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cụ thể cho từng trẻ. - Chưa có nhiều hoạt động điều chỉnh phù hợp với khả năng riêng của trẻ khuyết tật. - Học liệu sử dụng chủ yếu là tranh ảnh đơn giản, đồ dùng truyền thống. - Ít ứng dụng công nghệ hoặc hoạt động trải nghiệm thực tế. - Việc phối hợp với phụ huynh chủ yếu thông qua trao đổi hằng ngày. Chưa có định hướng hỗ trợ trẻ thống nhất giữa gia đình và nhà trường. <p>* Ưu điểm chung của giải pháp cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dễ thực hiện trong điều kiện lớp học các biện pháp cũ không đòi hỏi nhiều học liệu hoặc thiết bị hỗ trợ. + Phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế của nhà trường. + Giáo viên dễ tổ chức trong hoạt động hằng ngày. - Tiết kiệm thời gian chuẩn 	<p>cho trẻ. Khi trẻ được can thiệp và hỗ trợ hiệu quả ngay trong môi trường lớp học hòa nhập thì phụ huynh sẽ giảm áp lực tìm các trung tâm hỗ trợ riêng và hạn chế phát sinh thêm chi phí can thiệp ngoài giờ. Đồng thời trẻ vẫn được học tập, giao tiếp và phát triển kỹ năng trong môi trường gần gũi với bạn bè cùng lứa tuổi.</p> <p>2. Hiệu quả xã hội</p> <p>2.1. Đối với nhà trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc áp dụng sáng kiến đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập trong nhà trường. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực và nhân văn. Tạo điều kiện cho mọi trẻ được học tập bình đẳng. Bên cạnh đó, nhà trường nâng cao hiệu quả chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập. Tạo được niềm tin đối với phụ huynh và cộng đồng. Góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục hòa nhập trong giai đoạn hiện nay. Ngoài ra, sáng kiến còn giúp đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp giáo dục và khuyến khích
--	--	---	---

		<p>bị cho giáo viên do sử dụng chung nội dung giáo dục cho cả lớp nên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giáo viên không phải xây dựng nhiều hoạt động riêng cho trẻ khuyết tật. + Việc chuẩn bị đồ dùng, học liệu tương đối đơn giản. <p>Điều này giúp giảm áp lực công việc cho giáo viên trong điều kiện sĩ số lớp đông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo điều kiện cho trẻ được tham gia cùng bạn mặc dù còn hạn chế nhưng việc cho trẻ học cùng lớp đã + Tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc với môi trường tập thể. + Giúp trẻ bước đầu làm quen với bạn bè và hoạt động chung. Đây là cơ sở ban đầu để thực hiện giáo dục hòa nhập trong trường mầm non. <p>c) Nhược điểm của giải pháp cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa phù hợp với khả năng cá nhân của trẻ khuyết tật: Chậm phát triển trí tuệ, Chậm phát triển ngôn ngữ và khả năng vận động kém... có mức độ tiếp nhận và khả năng thực hiện khác nhau. - Các giải pháp cũ chưa điều chỉnh nội dung phù hợp; Chưa phân hóa yêu cầu hoạt động. Chưa xây dựng mục tiêu riêng cho từng trẻ. Do đó, trẻ dễ bị quá tải, thiếu tự tin và ít tham gia hoạt động. 	<p>giáo viên sáng tạo trong tổ chức hoạt động cho trẻ.</p> <p>2.2. Đối với giáo viên</p> <p>Thông qua việc áp dụng các giải pháp giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn về giáo dục hòa nhập. Chủ động hơn trong xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ. Biết điều chỉnh nội dung và phương pháp giáo dục phù hợp với khả năng của từng trẻ.</p> <p>Đồng thời giáo viên: Tích lũy thêm kinh nghiệm thực tiễn. Linh hoạt hơn trong xử lý tình huống sư phạm. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và tình yêu thương đối với trẻ khuyết tật. Qua đó, giáo viên cũng mạnh dạn hơn trong việc ứng dụng công nghệ, sử dụng học liệu trực quan, tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ hòa nhập.</p> <p>2.3. Đối với trẻ khuyết tật</p> <p>Sau khi áp dụng sáng kiến trẻ có tiến bộ rõ rệt về nhận thức, ngôn ngữ và vận động. Tăng khả năng chú ý và tham gia hoạt động. Mạnh dạn giao tiếp hơn với cô và bạn. Nhiều trẻ biết thể hiện nhu cầu bằng</p>
--	--	--	--

		<p>- Hình thức tổ chức hoạt động còn đơn điệu các hoạt động chủ yếu là nghe cô hướng dẫn hoặc quan sát tranh hay thực hiện theo mẫu. Trong khi trẻ khuyết tật cần là sự trải nghiệm thực tế, học qua vận động học bằng hình ảnh trực quan sinh động. Vì vậy, việc thiếu học liệu mở, trò chơi trải nghiệm và công nghệ hỗ trợ làm giảm hứng thú học tập của trẻ.</p> <p>- Sự phát triển ngôn ngữ và giao tiếp chưa cao do chưa có các biện pháp hỗ trợ chuyên biệt nên trẻ ít cơ hội luyện nói.</p> <p>+ Khả năng giao tiếp với cô và bạn còn hạn chế.</p> <p>+ Vốn từ phát triển chậm. Thậm chí, một số trẻ còn ngại giao tiếp, chỉ phản hồi bằng hành động. Chưa mạnh dạn tham gia hoạt động nhóm.</p> <p>2. Giải pháp mới</p> <p>2.1. Giải pháp 1: Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với khả năng của trẻ</p> <p>* Ưu điểm của giải pháp</p> <p>- Phù hợp với đặc điểm riêng của từng trẻ khuyết tật.</p> <p>- Giúp trẻ học tập theo đúng khả năng.</p> <p>- Tăng cơ hội thành công và tạo động lực cho trẻ.</p> <p>- Phát huy tối đa tiềm năng của mỗi trẻ.</p> <p>- Dễ phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh.</p> <p>- Góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập.</p>	<p>lời nói. Chủ động tham gia hoạt động nhóm. Có kỹ năng tự phục vụ tốt hơn. Đặc biệt, trẻ giảm mặc cảm, tự ti. Hình thành sự tự tin và cảm giác được yêu thương, tôn trọng trong môi trường lớp học hòa nhập.</p> <p>2.4. Đối với phụ huynh</p> <p>Thông qua quá trình phối hợp với giáo viên phụ huynh hiểu rõ hơn khả năng và nhu cầu của con. Có thêm kiến thức và kỹ năng hỗ trợ trẻ tại nhà. Tin tưởng hơn vào hiệu quả giáo dục hòa nhập. Đặc biệt, nhiều phụ huynh còn chủ động phối hợp với giáo viên; quan tâm nhiều hơn đến quá trình phát triển của trẻ và có thái độ tích cực và kiên trì hơn trong đồng hành cùng con. Sự thay đổi về nhận thức của phụ huynh góp phần tạo môi trường tâm lý tích cực giúp trẻ phát triển tốt hơn.</p>
--	--	--	---

		<p>* Nhược điểm của giải pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cần nhiều thời gian quan sát, đánh giá và xây dựng kế hoạch cho từng trẻ. - Việc theo dõi tiến bộ cá nhân đòi hỏi sự kiên trì và thường xuyên điều chỉnh. - Khi sĩ số lớp đông, giáo viên gặp khó khăn trong hỗ trợ cá nhân hóa. - Một số phụ huynh chưa thực sự phối hợp chặt chẽ nên hiệu quả chưa đồng đều. <p>Biện pháp “Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với khả năng của trẻ” đã mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác giáo dục hòa nhập tại lớp học mầm non. Việc xác định mục tiêu phù hợp và hỗ trợ trẻ theo khả năng cá nhân không chỉ giúp trẻ tiến bộ về nhận thức, ngôn ngữ, vận động mà còn góp phần hình thành sự tự tin, mạnh dạn và khả năng hòa nhập tích cực với bạn bè. Đây là biện pháp có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện thực tế của trường mầm non và cần được tiếp tục áp dụng, phát huy trong giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập.</p> <p>2.2. Giải pháp 2. Tạo môi trường giáo dục hòa nhập thân thiện bằng học liệu trực quan và góc hỗ trợ cảm xúc. Bằng bạn bè hỗ trợ trẻ hòa nhập tích cực</p> <p>- Ưu điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ mầm non. + Tạo được môi trường học tập thân thiện, an toàn. + Dễ thực hiện trong điều kiện lớp học thực tế. 	
--	--	---	--

		<p>+ Phát huy tính tích cực của trẻ</p> <p>+ Hỗ trợ hiệu quả cho trẻ chậm phát triển trí tuệ, ngôn ngữ và vận động.</p> <p>+ Không tốn nhiều kinh phí vì có thể tận dụng nguyên vật liệu sẵn có.</p> <p>- Nhược điểm</p> <p>+ Giáo viên cần nhiều thời gian chuẩn bị học liệu trực quan. Cần kiên trì hướng dẫn trẻ trong thời gian dài.</p> <p>+ Một số trẻ hỗ trợ bạn còn dễ mất tập trung, lớp đông trẻ sẽ khó quan tâm cá nhân thường xuyên.</p> <p>Qua việc thực hiện giải pháp này chúng tôi thấy giải pháp có thể áp dụng rộng rãi tại các lớp học hòa nhập trong trường mầm non hay các cơ sở giáo dục có trẻ chậm phát triển trí tuệ, ngôn ngữ, vận động và phù hợp với điều kiện thực tế ở nhiều địa phương. Giải pháp đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập, tạo môi trường giáo dục nhân văn, giúp mọi trẻ đều được yêu thương, tôn trọng và phát triển toàn diện.</p> <p>2.3. Giải pháp 3. Ứng dụng trò chơi trải nghiệm và công nghệ đơn giản hỗ trợ phát triển ngôn ngữ</p> <p>- Ưu điểm</p> <p>+ Tạo hứng thú học tập cho trẻ. Kích thích phát triển ngôn ngữ hiệu quả.</p> <p>+ Phù hợp với trẻ chậm phát triển trí tuệ.</p> <p>+ Dễ thực hiện với thiết bị đơn giản.</p> <p>+ Tăng tương tác giữa cô và trẻ.</p>	
--	--	---	--

		<ul style="list-style-type: none"> + Không đòi hỏi kinh phí cao + Có thể phối hợp với phụ huynh tại nhà , hỗ trợ hiệu quả cho trẻ chậm phát triển ngôn ngữ và trí tuệ. - Nhược điểm + Giáo viên cần thời gian chuẩn bị học liệu điện tử. + Nếu lạm dụng công nghệ sẽ ảnh hưởng đến hoạt động trải nghiệm trực tiếp. + Một số thiết bị có thể gặp sự cố kỹ thuật. + Cần kiểm soát thời gian trẻ tiếp xúc màn hình phù hợp. + Giáo viên cần kiên trì hướng dẫn cá nhân cho trẻ hòa nhập. <p>2.4. Giải pháp 4. Tăng cường vận động thông qua học liệu mở và hoạt động trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ưu điểm + Phù hợp với đặc điểm trẻ khuyết tật hòa nhập. + Dễ thực hiện, ít tốn kinh phí. + Tận dụng được nguyên vật liệu địa phương. + Tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm thực tế. + Phát triển đồng thời vận động, ngôn ngữ và kỹ năng xã hội. + Trẻ tham gia tự nhiên, không áp lực. - Nhược điểm + Giáo viên cần nhiều thời gian chuẩn bị học liệu. + Một số học liệu nhanh hỏng, phải thay thế thường xuyên. + Cần đảm bảo an toàn tuyệt đối khi tổ chức vận động. + Trẻ khuyết tật nặng cần có sự hỗ trợ sát sao nên 	
--	--	--	--

		<p>giáo viên khá vất vả.</p> <p>2.5. Giải pháp 5. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong giáo dục hòa nhập</p> <p>- Ưu điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tạo sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường. + Trẻ được rèn luyện liên tục ở mọi môi trường. + Phát hiện sớm khó khăn của trẻ để hỗ trợ kịp thời. + Tăng sự tự tin cho phụ huynh trong chăm sóc con. + Phù hợp với điều kiện thực tế của trường mầm non. <p>- Nhược điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Một số phụ huynh bận rộn nên chưa phối hợp thường xuyên. + Trình độ nhận thức của phụ huynh không đồng đều. + Việc hướng dẫn cá nhân hóa cho từng gia đình mất nhiều thời gian. + Một số phụ huynh còn tâm lý mặc cảm về tình trạng của con. 	
--	--	--	--

II. Áp dụng, chuyển giao sáng kiến:

1. Áp dụng sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến đang được áp dụng: 06
- Tổng mức đầu tư của Nhà nước: Không
- Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng: Không
- Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến: Không

2. Chuyển giao sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến được chuyển giao: Không
- Tổng số tiền thu từ chuyển giao sáng kiến: Không

III. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến

Đến thời điểm báo cáo, không có sáng kiến nào bị hủy bỏ việc công nhận sáng kiến.

IV. Các biện pháp khuyến khích

Nhà trường luôn khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các cán bộ, giáo viên và người lao động trong đơn vị hưởng ứng phong trào xây dựng sáng kiến góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc. Ưu tiên xem xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng, nâng lương, đào tạo, tập huấn nâng cao trình

độ cho các cán bộ, giáo viên và người lao động trong trường có sáng kiến đã được công nhận.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sáng kiến của Trường mầm non Trung Sơn năm học 2025 - 2026./.

Nơi nhận:

- UBND phường Trung Sơn;
- Phòng VH-XH;
- Lưu: VT, HSSKKN.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Nghĩa

